

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày 11/3/2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung
2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 238/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đồng Thị S, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 401/GCA, ấp A, xã B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S: Ông Võ Trần D, sinh năm: 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 401/GCA, ấp A, xã B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Vì là chỗ quen biết do là người cùng địa phương nên khoảng tháng 01/2020 bà S có cho ông N vay số tiền 170.000.000 đồng, với lý do ông N vay tiền để nuôi tôm công nghiệp. Đến ngày 12/10/2020 ông N có trả cho bà S số tiền 130.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 40.000.000 đồng, ông N cam kết trả cho bà S 20.000.000 đồng vào ngày 12/11/2020 và 20.000.000 đồng vào ngày 12/02/2021, có biên nhận bằng giấy viết tay có chữ ký xác nhận của ông N ngày 12/10/2020. Tuy nhiên ông N không

thực hiện đúng như cam kết, bà S đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông N trả tiền nợ nhưng ông N vẫn cố tình không thực hiện.

Do đó, bà S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả số tiền gốc là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ tháng 12/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính đến ngày 12/9/2021 là: $40.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng (tính tròn)} = 3.652.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/9/2021 mà ông Nguyễn Văn N phải trả cho nguyên đơn là 43.652.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn N không có văn bản trình bày ý kiến và mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 12/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nhưng chỉ tính 11 tháng $\times 0,83\%/\text{tháng} = 3.652.000 \text{ đồng}$, tổng cộng 43.652.000 đồng. HĐXX thấy rằng: Vào khoảng tháng 01/2020 bà S có cho ông N vay số tiền 170.000.000 đồng đến ngày 12/10/2020 ông N có trả cho bà S số tiền 130.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 40.000.000 đồng, ông N cam kết trả cho bà S 20.000.000 đồng vào ngày 12/11/2020 và 20.000.000 đồng vào ngày 12/02/2021, có biên nhận bằng giấy viết tay có chữ ký xác nhận của ông N ngày 12/10/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo cho bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh không có vay - nợ hoặc đã trả tiền gốc – lãi cho nguyên đơn, nhưng bị đơn vẫn không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, yêu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ trả cho bà Đồng Thị S tổng cộng 43.652.000 (bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và tiền lãi 3.652.000 (ba triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn N phải nộp số tiền án phí 2.182.600 (Hai triệu một trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm) đồng nhưng do ông N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho bà Đồng Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.092.000 (một triệu không trăm chín mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003090 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Long